

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày: 13/7/2022.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn
và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Sinh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hà

2. Bà Trương Thị Minh Lợi

-Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22/6/2022, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thanh Nh**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: 14/2/14 Đình Tiên Hoàng, thị trấn F, Tuy Phong, Bình Thuận

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh Tr**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn F, Tuy Phong, Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thanh Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nh và anh Nguyễn Minh Tr tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2018, đến năm 2019 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú

nay là Ủy ban nhân dân thị trấn F, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn, số: 52, ngày 17/5/2019. Sau khi cưới nhau, vợ chồng sinh sống tại nhà cha mẹ ruột anh Tr tại Khu phố G, thị trấn F, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào năm 2019 do anh Tr nghiện ma túy, chị có khuyên can nhưng anh Tr không từ bỏ nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Hiện nay chị đã về nhà cha mẹ ruột tại 14/2/14 Đình Tiên Hoàng, thị trấn F, huyện Tuy Phong, Bình Thuận sinh sống.

Khi làm đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, chị có liên hệ với anh Tr để giải quyết vấn đề ly hôn nhưng anh Tr không đồng ý cùng chị đến Tòa án, anh Tr nói với chị tự nộp thì tự giải quyết đi. Nay, chị Nh nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị Nh và anh Tr có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Bùi Nhã Đ, sinh ngày 16/9/2018. Hiện nay con đang ở với anh Tr nên nguyện vọng của chị xin được tiếp tục giao con cho anh Tr nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành và chị không cấp dưỡng cho anh Tr nuôi con vì chị không có khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nh khai, trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và không có nợ ai cả nên không yêu cầu giải quyết.

2. Đối với bị đơn - anh Nguyễn Minh Tr, Tòa án đã Nhiều lần tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Tr cố tình không đến nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Bùi Thanh Nh ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr;

Về con chung: giao con chung Nguyễn Bùi Nhã Đ, sinh ngày 16/9/2018 cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nh không cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thanh Nh có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị Nh và anh Nguyễn Minh Tr (đều có hộ khẩu thường trú tại thị trấn F, huyện Tuy Phong), nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã Nhiều lần triệu tập, yêu cầu anh Nguyễn Minh Tr đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh Tr không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Minh Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thanh Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Bùi Thanh Nh và anh Nguyễn Minh Tr tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn F nên hôn nhân giữa chị Nh và anh Tr là hôn nhân hợp pháp. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh Tr không có biện pháp để hàn gắn gia đình, từ đó chị Nh thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu ly hôn với anh Tr là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã Nhiều lần thông báo cho anh Tr đến giải quyết nhưng anh Tr không chấp hành, điều này chứng tỏ anh Tr không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nh và anh Tr không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh.

[3] Về con chung: Anh Tr hiện nay là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Bùi Nhã Đ, sinh ngày 16/9/2018; nguyện vọng của chị Nh xin được tiếp tục giao con cho anh Tr nuôi dưỡng; do anh Tr không đến Tòa án làm việc nên không xác định được ý kiến của anh Tr về vấn đề con chung. Vì vậy, để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu Nguyễn Bùi Nhã Đ, Hội đồng xét xử sẽ giao con chung cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Hiện nay chị Nh đang khó khăn về kinh tế, không có việc làm ổn định nên chưa cấp dưỡng cho anh Tr nuôi con; ngoài ra do anh Tr không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không thể xem xét về nguyện vọng có yêu cầu cấp dưỡng nuôi của anh Tr.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo trình bày của chị Nh là không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Bùi Thanh Nh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thanh Nh đối với anh Nguyễn Minh Tr. Giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày 17/5/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn F, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Bùi Nhã Đ, sinh ngày 16/9/2018 cho anh Nguyễn Minh Tr tiếp tục nuôi dưỡng; chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Bùi Thanh Nh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thanh Nh phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003305 ngày 24/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

5. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thanh Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2022). Anh Nguyễn Minh Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án

Nơi nhận:

- VKSND Tuy Phong;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn F;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Tấn Sinh